TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS - ST
Ngày 04 - 5 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn; Bà Cầm Thị Tươi

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đèo Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2018/TLST - HS ngày 23/3/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/ QĐXXST - HS ngày 11/4/2018, đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: **Sùng A T** (Sùng Nhịa T), sinh năm 1980; Nơi cư trú: bản CH, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông Sùng A Ch và bà Giàng Thị P; Vợ: Giàng Thị L - SN 1992, có 04 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 03/01/2018 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Ban Công an xã CK huyện Sông Mã, làm nhiệm vụ tại khu vực bản CH, xã CK, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Sùng A T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cà Văn N, trú tại bản L, xã CK, huyện Sông Mã. Vật chứng thu giữ của N 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 1/2 viên N màu hồng (N khai là viên hồng phiến mua của T) và 01 bật lửa ga, thu của Sùng A T 200.000 đồng là tiền bán ma túy, 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra bị cáo T khai: Tháng 10/2017 T đi dự đám cưới, trên đường về gặp và mua được 06 viên hồng phiến với một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi địa chỉ giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, sau đó sử dụng hết 01 viên còn lại 05 viên. Ngày 03/01/2018 có Cà Văn N ở bản L, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đến hỏi mua nên bán cho N 03 viên, sau đó N tự ý vào nhà bếp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, ngoài lần này ra (ngày 02/01/2018) còn bán cho N 02 viên được 100.000 đồng và thu giữ vật chứng nêu trên.

Ngày 04/01/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trích mẫu vật chứng gửi giám định. Kết quả: Cân 1/2 viên N thu giữ của Cà Văn N có tổng trọng lượng 0,05 gam, sử dụng hết làm mẫu giám định định ký hiệu T.

Kết luận giám định số 175/KLMT ngày 09/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu T là chất ma túy; loại chất Methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,05 gam."*

Cáo trạng số: 25/KSĐT – MT, ngày 22/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố bị cáo ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2107.

Đối với Cà Văn N có hành vi mua và tàng trữ 0,05 trái phép chất ma túy , do trọng lượng không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt hành chính.

Về nguồn gốc chất ma túy bị cáo khai mua của người không biết tên địa chỉ trên đường đi. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A T (Sùng Nhịa T) về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Sùng A T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí : Bị cáo là hộ nghèo đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị tuyên tịch thu Sung công quỹ Nhà nước 200.000 đồng; trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu HOWAV. Tịch thu tiêu hủy 01 phong thư đã bị cắt một đầu, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt phần nào vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đông con nhỏ lao động duy nhất trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo được thể hiện: Do hám lời đã mua được 06 viên hồng phiến giá 200.000 đồng và đã sử dụng hết 01 viên, ngày 03/01/2018 đã bán cho Cà Văn N 03 viên được 200.000đồng sau đó N tự ý sử dụng ma túy tại nhà bếp thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ của N 1/2 viên hồng phiến và trước đó ngày 02/01/2018 bị cáo còn bán cho N 02 viên hồng phiến giá 100.000 đồng. Như vậy trong hai ngày liên tục bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cà Văn N là 02 lần với tổng số tiền là 300.000 đồng đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

- Lời khai của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 03/01/2018.

- Tại phiên Tòa bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng thu giữ; kết luận giám định vật chứng, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Sùng A T (Sùng Nhịa T) đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như quan điểm viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tôi là nghiêm trọng mặc dù nhận thức được hành vi mua 06 viên hồng phiến là chất ma túy và 02 lần bán trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lợi, hành

vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần xử phạt nghiêm mình, mới đảm bảo biện pháp răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra tại phiên Tòa bị cáo khai báo thành khẩn, nhận tội, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự sau khi bị bắt tự khai ra hành vi bán trái pháp chất ma túy trước đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đông con nhỏ, là lao động duy nhất trong gia đình, hộ nghèo nên cần xét áp dụng khoản 3 điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đảm bảo biện pháp răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo khai mua của một người không biết, địa chỉ trên đường đi. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đã lấy hết làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật nên thuộc quyền xử lý của cơ quan giám định, 01 phong bì niêm phong, 01 mảnh Nilon màu trắng, 01 bật lửa ga là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, 200.000 đồng là vật do phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, 01 chiếc điện thoại di động là tài sảncá nhân bị cáo không liên quan đến phạm tội cần trả lại.

[8] Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo được miễn phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sùng A T (Sùng Nhịa T) phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

[1]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 khoản 3 Điều 54 và điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo: Sùng A T (Sùng Nhịa T) 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 03/01/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2] Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 và khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu Sung công quỹ Nhà nước 200.000 đồng.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu HOWAV màu vàng đen đã cũ, có số IMEL: 3527760844983.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong thư màu trắng đã bị cắt một đầu, một mặt có dòng chữ " Vật chứng vụ: Sùng A T - SN 1980 chỗ ở bản CH, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, mặt sau giáp lai có đầy đủ chữ ký của thành viên tham gia niêm phong và 01 bật lửa ga màu đỏ đã cũ; 01 mảnh nilon màu trắng không rõ hình dạng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 03/4/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

[3]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[4]. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/5/2018).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa Phiên tòa

Tòng Thị Hồng

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh;
-Viện kiểm sát;
-THAHS;
-THADS;
- Sở TP;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.